

SƯ TÂM

# Giải Công Ân Thiên

## Công Ân BA CÀN GAI

Viên Ngộ sư tâm

Có một vị tăng hỏi Động Sơn: Thế nào là Phật?

Động Sơn đáp: Ba Càn Gai.

Công án này có nhiều người nhầm lẫn; vì họ không nuốt trôi được. Vì sao ngài Động Sơn đáp một cách vô vị như thế? Từ nghìn xưa, chư Thiên sư thường dùng hoạt ngữ (lời sống) ít khi dùng tử ngữ (lời chết). Những lời nói ra có thể suy luận là lời chết, vì càng phân biệt suy tư càng rơi vào tình chấp như người trong chiêm bao kể giấc mộng cho người khác, thật chẳng đến đâu. Tử ngữ khi khởi lên thì hàng trăm câu hỏi được đặt ra "thế nào? ai đó? ở đâu..." tiếp nối phân biệt không dừng, tạo nghiệp vô lượng, trái lại hoạt ngữ là những lời vô phân biệt khéo hợp với chơn như. Từ câu hoạt ngữ này hành giả nhân câu nói vô phân biệt đó mà trở về sống với Phật tánh vô phân biệt của mình. Cổ nhân thường dùng những câu: cuối sừng chánh diệu, ba mươi hai tướng, cầu trúc trong núi, gậy tre trên rừng... Động Sơn nói Ba Càn Gai cũng từ ý chỉ đó.

Động Sơn một hôm đang phơi gai, có vị Tăng hỏi nên đáp như thế. Câu nói thật tuyệt diệu. Phật vốn không phân biệt và nói năng, càng phân biệt nói năng càng xa Phật muôn trùng. Phật là ba càn gai dứt hết không còn gì để giải thích, phân biệt, chỗ không phân biệt đó khéo nhận ra là Phật. Trong thiên đường tuy không có qui ước rõ rệt, nhưng tất cả Thiên sinh trong lòng đều canh cánh muốn tìm ra lẽ thực, đó là tìm ra Bản lai diện mục của mình. Động Sơn nghe hỏi đồng đáp tây là cốt chỉ chỗ chỉ yếu của Đạo. Nói Phật là Ba Càn Gai, tất cả đều chấm dứt, không nói năng, không suy tính, lý giải, phân biệt, nếu sau câu ấy mà cố gắng tìm, thì

đều tìm tới Phật Di Lạc hạ sanh cũng không thấy được. Vì sao, vì ngôn ngữ chỉ là công cụ chở đạo như ngón tay chỉ mặt trăng. Nếu người nào không biết được ý chỉ của cổ nhân, chỉ gắng tìm câu, giải lý, hoàn toàn không thể khám phá ra đạo. Đạo vốn không lời, chỉ nhờ lời nói làm sáng tỏ đạo, người thấy Đạo (tánh) tức quên lời. Người hiểu ra lẽ đó, câu Ba Càn Gai hiện ra rộng thênh thang như đại lộ ở Trường An, bước ngang, bước dọc đều đứng lối. Cùng với câu nói: "Bột Bánh" của Ngài Vân Môn không khác. Ngũ Tổ Diễn có bài tụng: "Tiền mua người vác ván

Như nói Gai Ba Càn

Đồ động ngàn năm cũ.

Không chỗ vướng vào thân."

Chỉ cần đập hết tình trần và ý tưởng, so lường hơn thiệt thị phi, khi đã sạch hết chướng ngại lãnh hội được. Tuyết Đậu Hiền có bài tụng:

Thỏ ngọc mau, kim kê gấp

Khéo đổi làm sao có khinh (nhẹ) trọng (nặng).

Quay về đầu mối gặp Động Sơn.

Ba ba què, rùa mù vào hang trống.

Hoa thêm nhụy, gấm thêm hoa.

Đất nam có trúc, đất bắc mọc (gỗ)

Nhơn nhớ Trường Khánh có đại phu

Giải đạo chỉ cười chớ không khóc.

Câu "Thỏ ngọc mau, kim kê gấp" cùng với "Gai Ba Càn" của Động Sơn không khác. Mặt nhật hiện ra mặt trăng lặn, thường ngày như thế. Nhưng người ta theo mê lầm phân biệt giải mặt trời là mắt bên tả, mặt trăng là mắt bên hữu. Nếu theo vọng tâm phân biệt thì làm sao hiểu được lẽ thật. Bản chất của mặt trăng, mặt trời đâu có quan hệ, giao thiệp gì?

Thiên Tôn của Tổ Đạt Ma quét sạch hết không còn chỗ có thể chấp. Nên cổ nhân nói: "Chu du bốn biển chỉ cầu Ninh long, xa cách huyền cơ vì tìm tri kỷ". Muốn thấy diện mục bản lai phải xa rời hai bên, có hai bên là có sanh diệt làm sao khéo hợp với vô sanh. Người trí từ trong chỗ không thể thấy được mà khéo léo nhận ra. Như người nhìn gương không thể thấy mắt mình, chỉ thấy bóng của mắt. Nhưng qua kinh nghiệm khéo léo nhận ra lần sau sáng hơn lần trước, ta biết được mắt ta sáng nên Tuyết Đậu chỉ "Khéo đổi làm sao có khinh trọng". Động Sơn dùng câu tuyệt suy nghĩ để đáp cho ông Tăng như chuông vừa đánh, như hang có tiếng vang, hiểu rõ hay không tùy người, đâu có nặng nhẹ đối đãi. Tuyết Đậu đã dùng hết tâm can chỉ rõ trong câu ấy. Ngài làm thêm bài tụng: "Chạm mặt gặp nhau, không cần nhiều việc, rần rờng để biết, ta rõ khó lắm! Chùy vàng bóng động, gương báu sáng xanh, mau mau đến đó, mắt thấy rõ ràng".

Động Sơn ban đầu tham Thiên sư Vân Môn. Vân Môn hỏi: Gần đây ông ở từ đâu đến? Đáp: Ở Hạnh Độ, Giang Tây. Vân Môn hỏi: Mùa hạ năm nay ở chỗ nào? Đáp: Hồ Nam, chùa Báo Ân. Vân Môn hỏi: Ngày nào rời khỏi chỗ đó? Đáp: 25 tháng 8. Vân Môn đáp ba gậy nhanh như chớp bỏ tham đường đi ra. Động Sơn tới hôm ấy vào thất, đứng gần Vân Môn hỏi: Vừa rồi con lỉ tại chỗ nào? Vân Môn nói: Thăng túi cơm, Giang Tây và Hồ Nam nên đi đến chỗ nào? Động Sơn sau lời nói ấy hoạt nhiên đại ngộ liền thưa: "Con một ngày khác sẽ đến chỗ không người, không khói, cất một cái am con, không chứa một hạt gạo, không trồng một cọng rau, nhưng có thể thường

tiếp đãi các bậc đại Thiện Tri Thức qua lại ở 10 phương, nhổ hết những cây đĩnh phiến nào, không phải là kẻ đội mũ, thoát hình hài ô uế, đều làm cho đất phủ đẹp xinh, làm người vô sự thong dong?". Vân Môn nói: "Thân như một trái khóm, mở ra được nhiều mắt". Động Sơn từ tạ ra đi.

Ba Căn Gai mà Động Sơn nói là chỗ tâm yếu. Nếu đáp Phật là thế này cần phải hiểu, không khác gì người ở rừng tre đi xin roi tre, như người đốt rừng đi xin lửa. Chỉ lấy ống nhỏ đơm Phật để cố hiểu toàn Đạo lý thật tẻ vô cùng. Vì thế Tuyết Đậu nói: Nếu căn cứ trên câu nói để cố hiểu, không khác gì "Ba Ba què, rùa mù đi vào hang sâu" thì ngày tháng nào có thể tìm đường để ra được. "Hoa thêm nhụy, gắm thêm hoa" là do một vị Tăng hỏi Hòa Thượng Trí Môn: Động Sơn nói Ba Căn Gai ý chỉ như thế nào? Trí Môn đáp: Hoa thêm nhụy, gắm thêm hoa, hiểu chăng? Tăng đáp: Không hiểu. Trí

Môn lại nói: 'Đất Nam có trúc, đất Bắc có gỗ'. Tăng trở về hỏi lại Động Sơn. Động Sơn nói: Ta chẳng vì ông nói, ta vì đại chúng mà nói. Liền thẳng tòa nói: Lời không mở việc, nói chẳng đầu tỏ, nương theo lời thì mất, chìm theo câu là mê. Tuyết Đậu phá tình chấp của mọi người, nên cố ý dẫn nhiều bài tụng để cho người sau bỏ tình thấy Đạo.

"Nhơn nhớ Trường Khánh có đại phu, giải đạo chỉ cười chứ chẳng khóc". Tuyết Đậu lòng từ vô lượng Ngài kể lại bài tụng này phát nguồn từ Quan Đại Phu tên Lục Đán khi làm Sứ Quan Quán Sát tại Tuyên Châu, đến tham vấn Nam Tuyền Thiền Sư, nhưng Nam Tuyền vừa thoát hóa. Đại Phu Đán nghe tang vào chùa tế lễ, cứ cười to ha ha. Viện chủ thấy thế nói: Thầy tôi trước với Ngài có nhiều ơn nghĩa vì sao không khóc lại cười? Đại Phu Đán nói: Nói đi, nói được thì tôi khóc. Viện chủ không nói được. Đại Phu Đán khóc lớn nói: Trời xanh trời xanh! Thầy

tôi lìa đời đã lâu rồi! Sau đó, Trường Khánh Thiền Sư nói: "Đại Phu chỉ cười chứ không khóc". Tuyết Đậu mượn ý này đại cường nói: "Nếu các ông cứ lấy tình giải chính là ưa cười đừng khóc. Vô Môn Quan có bài kệ: Chỉ nói Ba Căn Gai, lời gằn ý cũng gằn. Đến bàn điều phải quấy, người có phải quấy thân".

**Viên Ngộ** sutu tâm

